|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**ĐỀ CHÍNH THỨCMã đề 01 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2019 - 2020** Môn kiểm tra: **SINH HỌC 6** Ngày kiểm tra: **12/6/2020** Thời gian làm bài: **45 phút** *(Đề kiểm tra gồm 02 trang)* |

**I. Trắc nghiệm (7 điểm):** ***Đọc kĩ các câu hỏi sau, lựa chọn đáp án đúng điền vào bảng trả lời ở phần bài làm.***

**1. Khi chín, vỏ của quả nào dưới đây không có khả năng tự nứt ra?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bông | B. Me | C. Đậu đen | D. Cải |

**2. Nhóm nào dưới đây gồm toàn quả hạch?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chanh, hồng, cà chua | B. Táo ta, xoài, đu đủ |
| C. Cau, dừa, thìa là | D. Xoài, mận, bơ |

**3. Chất dinh dưỡng của hạt được dự trữ ở:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. lá mầm hoặc phôi nhũ. | B. phôi nhũ hoặc chồi mầm. |
| C. thân mầm hoặc rễ mầm. | D. lá mầm hoặc rễ mầm. |

**4. Hạt gồm các bộ phận:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. vỏ, chất dinh dưỡng dự trữ. | B. lá mầm, thân mầm, chồi mầm. |
| C. vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ. | D. phôi, chất dinh dưỡng dự trữ. |

**5. Những loại quả phát tán nhờ động vật thường có đặc điểm:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. có túm lông, gai móc. | B. có lông, gai móc, hoặc ăn được. |
| C. có cánh hoặc túm lông. | D. có cánh, gai mọc. |

**6. Loại quả nào dưới đây có khả năng tự phát tán?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Trâm bầu | B. Ké đầu ngựa | C. Bồ công anh | D. Đậu bắp |

**7. Hạt sẽ mất hoàn toàn khả năng nảy mầm trong trường hợp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. luộc chín. | B. phơi khô. | C. vùi trong cát ẩm. | D. vùi trong đất ẩm. |

**8. Trong điều kiện thời tiết giá lạnh, khi gieo hạt người ta thường che chắn bằng nilon hoặc phủ rơm rạ. Việc làm trên cho thấy vai trò của nhân tố nào ảnh hưởng tới sự nảy mầm của hạt?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Độ ẩm | B. Nhiệt độ | C. Độ thoáng khí | D. Ánh sáng |

**9. Loại tảo nào dưới đây có màu xanh lục?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tảo silic   | B. Tảo nâu | C. Tảo xoắn | D. Tảo đỏ |

**10. Loại tảo nào dưới đây có cấu tạo đơn bào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Rau diếp biển | B. Tảo tiểu cầu | C. Tảo sừng hươu | D. Rong mơ |

**11. Trong các loại tảo dưới đây, loại tảo nào có kích thước nhỏ nhất?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Rau câu | B. Tảo tiểu cầu | C. Rau diếp biển | D. Tảo vòng |

**12. Vì sao nói “Tảo là thực vật bậc thấp”?**

A. Vì chúng không có khả năng quang hợp

B. Vì cơ thể chúng có cấu tạo đơn bào

C. Vì cơ thể chúng chưa có rễ, thân, lá thật sự

D. Vì chúng sống trong môi trường nước

**13. Loại tảo nào dưới đây có màu nâu?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Rong mơ | B. Rau diếp biển | C. Tảo xoắn | D. Tảo vòng |

**14. Khi nói về tảo, nhận định nào dưới đây không chính xác?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hầu hết sống trên cạn |  B. Hầu hết sống trong nước  |
| C. Luôn chứa diệp lục |  D. Có cơ thể đơn bào hoặc đa bào |

**15. Môi trường sống của rêu là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dưới nước. | B. Trên cạn - nơi ẩm ướt. |
| C. Trên cạn - nơi khô nóng. | D. Trên sa mạc. |

**16. Rêu sinh sản bằng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. hạt. | B. nón. | C. hoa. |  D. bào tử. |

**17. Cây rêu con được tạo thành trực tiếp từ:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. tế bào sinh dục cái. | B. tế bào sinh dục đực. |
| C. bào tử. | D. túi bào tử. |

**18. Ở cây rêu không tồn tại cơ quan nào dưới đây?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hoa | B. Rễ giả | C. Thân | D. Lá |

**19. So với tảo, rêu có đặc điểm nào tiến hóa hơn ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có rễ thật | B. Có thân và lá chính thức |
| C. Thân đã có mạch dẫn | D. Không phụ thuộc vào độ ẩm  |

**20. Đặc điểm nào dưới đây không có ở thực vật Hạt kín?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có rễ thật sự | B. Có hoa và quả |
| C. Thân có mạch dẫn | D. Sinh sản bằng bào tử |

**21. Cây nào dưới đây có gân lá hình mạng?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Rẻ quạt | B. Lúa | C. Bưởi | D. Ngô |

**22. Rễ chùm không tìm thấy ở cây nào dưới đây?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cải | B. Hành | C. Lúa | D. Tỏi |

**23. Đặc điểm chủ yếu để phân biệt cây hai lá mầm với cây một lá mầm là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiểu gân lá. | B. Số lá mầm của phôi. |
| C. Kiểu thân. | D. Kiểu rễ. |

**24. Nhóm thực vật nào dưới đây có cùng kiểu gân lá?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Vải, ngô | B. Địa liền, dâu | C. Cải, lúa | D. Nhãn, bưởi |

**25. Lá của cây nào dưới đây được sử dụng làm thức ăn cho con người?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. mồng tơi | B. nhãn | C. bưởi | D. xoài |

**26. Cây nào dưới đây là cây công nghiệp ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Lúa | B. Cà phê | C. Ngô | D. Đậu tương |

**27. Trong các loại cây dưới đây, cây nào vừa là cây ăn quả, vừa là cây làm cảnh, lại vừa là cây làm thuốc?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Sen | B. Mướp | C. Dừa | D. Mít |

**28. Trong các ngành thực vật ngành nào có tổ chức cơ thể hoàn thiện nhất?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hạt trần | B. Hạt kín | C. Rêu | D. Tảo |

**II. Tự luận (3 điểm):**

**Câu 1 (2 điểm):** So sánh đặc điểm cơ quan sinh dưỡng của rêu và dương xỉ.

**Câu 2 (1 điểm):** Nguyên nhân nào khiến đa dạng sinh học của Việt Nam bị giảm sút? Là học sinh em cần phải làm gì để bảo vệ sự đa dạng của thực vật?

*----------* **Hết** *---------*

*Chúc các em làm bài tốt!*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****Năm học: 2019 – 2020** | **ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I** |
| **MÔN: SINH HỌC 6** |

**I. Trắc nghiệm (7 điểm):** 0,25 đ/câu đúng.

|  |
| --- |
| **Mã đề 01** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** | **B** | **C** | **B** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **A** | **B** | **D** | **C** | **A** | **B** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **D** | **A** | **B** | **A** | **B** |

|  |
| --- |
| **Mã đề 02** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **A** | **B** | **B** | **D** | **D** | **B** | **B** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** | **B** | **A** | **C** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **D** | **B** | **D** | **A** | **C** | **C** |

**II. Tự luận (3 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1(2đ) |

|  |
| --- |
|     |
| **Đặc điểm so sánh** | **Rêu** | **Dương xỉ** |
| Rễ | Sợi nhỏ, có khả năng hút nước (rễ giả). | Rễ thật |
| Thân | Nhỏ, không phân nhánh | Hình trụ, nằm ngang |
| Lá | Nhỏ, mỏng | - Lá già: cuống dài, phiến xẻ thùy- Lá non: đầu cuộn tròn, có lông trắng |
| Mạch dẫn | Chưa có | Chính thức |

 | 0,5 đ0,5 đ0,5 đ0,5 đ |
| 2(1đ) | - Nguyên nhân: Nhiều loài cây có giá trị bị khai thác bừa bãi, tàn phá tràn lan các khu rừng…- HS tự liên hệ trách nhiệm bản thân. | 0,5 đ0,5 đ |